

một cảm giác mềm vui ngon lành, mặt trời tròn sáng cho ta cảm giác nắng ấm, sáng sủa, sức nóng mặt trời là nguồn gốc của lửa, nguồn gốc của sự sống. Vì thế tất cả vạn vật có hình khái quát thị giác là tròn được quy vào hành hoả.

Mọi vật có hình khối vuông đều cho con người hiểu biết về tính vững trãi, sức ì và làm nảy sinh sự lo lắng, vào cuối mùa hạ đất bị ma làm ẩm, nhão nhoét, tỳ, vị hay mắc bệnh, cũng nảy sinh tâm lý lo lắng vu vơ. Vì thế hình vuông được quy vào hành thổ.

Mọi vật thể có khối hình tam giác hoặc góc nhọn như giáo, mác, mảnh đá xước, mũi tên, mảnh đồ sứ và thuỷ tinh vỡ, một con đường xưa xăm mắt hút trước mặt, đều gây cho con người một nhận biết về khả năng phá nát những gì mềm hơn nó, gây ra một cảm giác buồn trong lòng. Vì thế hình thị giác tam giác được quy loại vào hành kim.

Mọi vật thể có hình uốn khúc, mọi dòng nước chảy quanh co, mọi dáng người múa hát đã cho con người nhận biết về sự khéo léo sự luồn lách vượt qua trở ngại để đạt mục đích đi tới. Mọi vật thể có hình gấp khúc nhiều đoạn như mảnh tre bị gãy, những đợt sóng dâng cao, tia chớp điện trong cơn giông, những đoạn đường vòng vèo trước mặt, những nhấp nhô đồi núi, đều gây cho con người sự sợ hãi. Do đó hình uốn khúc đã được chọn quy vào hành thuỷ.

Bảng ngũ hành của hình thể núi đất, giống nước trong sách Địa lý ngũ quyết của người Trung Quốc (Hình 4-20):

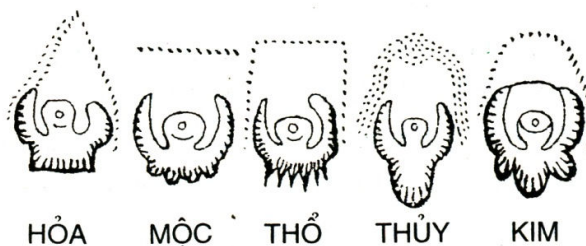
Nếu đem so sánh hai bảng quy nạp ngũ hành tương ứng như trên, chúng ta thấy có 3 hành trùng nhau là Thuỷ, Mộc, Thổ - còn hai hành Hoả và Kim thì lệch nhau. Hành Kim của người Việt thì người Trung Quốc gọi là Hoả, Hành Hoả của người Việt thì người Trung Quốc gọi là Kim. Ta lại đem hình của hành Kim và Hoả của người Việt so với tình cảm do giác quan cảm nhận gây ra sẽ thấy đúng hơn. Ở hình của hành Kim và Hoả của người Trung Quốc cảm nhận chỉ là sự quy ước mà không gắn với cảm quan bản năng của con người.

c. Mối quan hệ tương ứng giữa nhiều hình với tâm sinh lý con người

Trong tự nhiên không có một vật thể nào đứng đơn độc, vì thế các vật đặt cạnh nhau, đè lên nhau, chứa đựng nhau, những hình thị giác của chúng hỗn hợp mà tác động vào tâm sinh lý người theo cách cộng hưởng. Tôi xin nêu những tác động cộng hưởng của hai hình khác nhau đặt cạnh nhau, các cộng hưởng nhiều hơn theo đó mà suy ra.

- Hình chữ nhật với các hình khác.

Hình chữ nhật cạnh hình chữ nhật gây ra cảm giác niềm tin và sức mạnh thêm hùng hậu, có thêm sự cố vũ, mộc đồng mộc.



Hình 4-20

Hình chữ nhật cạnh hình tròn gây ra cảm giác niềm tin và sức mạnh pha niềm vui, mộc sinh hỏa.

Hình chữ nhật bên cạnh hình vuông gây ra tâm lý bên cạnh hăng hái, sức mạnh có thêm sự bình tĩnh, lo toan đắn đo, mộc khắc thổ.

Hình chữ nhật cạnh hình tam giác gây ra cảm giác niềm tin và sức mạnh đờm buồn, kim khắc mộc.

Hình chữ nhật cạnh hình uốn khúc gây ra cảm giác niềm tin, sức mạnh thêm khéo léo; hình chữ nhật bên hình gãy khúc, là niềm tin, sức mạnh bị hạn chế vì có pha chút sợ hãi, thủy sinh mộc.

- Hình tròn với các hình khác

Hình tròn bên cạnh hình chữ nhật, gây ra cảm giác niềm vui thêm phần chấn, hăng hái hành động, mộc sinh hoả

Hình tròn bên hình tròn gây ra cảm giác niềm vui thêm linh hoạt, sinh động, hoả đồng hoả.

Hình tròn bên hình vuông gây ra cảm giác sự linh hoạt bị giảm, niềm vui bên nỗi lo, hoả sinh thổ.

Hình tròn bên hình tam giác gây ra cảm giác niềm vui bên nỗi buồn, hoả khắc kim.

Hình tròn bên hình uốn khúc gây cảm giác niềm vui bên nỗi sợ, niềm vui lơ lửng, thuỷ khắc hoả.

- Hình vuông với các hình khác

Hình vuông bên hình chữ nhật là sự bình tĩnh bị khuấy động, cổ vũ, nỗi lo chuyển thành hành động, mộc khác thổ.

Hình vuông bên hình tròn là nỗi lo có được nguồn vui sự trì trệ thêm linh hoạt, hoả sinh thổ.

Hình vuông bên hình vuông là những sự trì trệ thêm trì trệ, lo thêm lo, thổ đồng thổ.

Hình vuông bên hình tam giác là lo thêm buồn, thổ sinh kim.

Hình vuông bên hình uốn khúc là nỗi lo thêm hoảng sợ, thổ khắc thuỷ.

- Hình tam giác với các hình khác

Hình tam giác bên hình chữ nhật là nỗi buồn bị kích động thêm bức, kim khắc mộc.

Hình tam giác bên hình tròn là nỗi buồn giảm, buồn có thêm vui, hoả khắc kim.

Hình tam giác bên hình vuông là nỗi buồn thêm lo, thổ sinh kim.

Hình tam giác bên hình tam giác là nỗi buồn gặp nỗi buồn, sự chia ly gặp sự chia ly, kim đông kim.

Hình tam giác bên hình . uốn khúc là sự chính xác gặp sự khéo léo nỗi buồn gặp thêm sự sợ hãi, kim sinh thủy.

- Hình uốn khúc với các hình khác

Hình uốn khúc bên hình chữ nhật, là sự sợ hãi biến thành chống đối, giận dữ, thủy sinh mộc.

Hình uốn khúc bên hình tròn, là sự sợ hãi lấn át niềm vui hoặc niềm vui lẫn vào nỗi sợ, thủy khắc hỏa.

Hình uốn khúc bên hình vuông là sự sợ hãi bị giảm bớt, bình tĩnh hơn, thổ khắc thủy.

Hình uốn khúc với hình tam giác là sự sợ hãi thêm sâu thẳm, kim sinh thủy .

Hình uốn khúc với hình uốn khúc là sự khéo léo thêm khéo léo sự sợ hãi bên sự sợ hãi, thủy đồng thủy.

- Hình đối với hình thì tùy diện tích to hay nhỏ, chính hay phụ mà có các mức độ cộng hưởng khác nhau về thành phần tâm lý tương ứng. Nhiều hình cạnh nhau theo cách trên mà suy ra.

d. Quan hệ tổng hợp giữa hình thể và màu sắc tương ứng với ngũ hành và tâm sinh lý người

Khi giới thiệu xong mối quan hệ của màu sắc, của hình thể với ngũ hành và tâm lý, tôi tiến hành xem xét mối quan hệ cộng hưởng giữa màu sắc và hình thể tương ứng với tâm lý con người.

Trước hết tôi ghép từng màu vào đủ năm hình, trong khuôn khổ màu giống nhau và hình bằng nhau, xếp theo hàng dọc là cùng màu khác hình, hàng ngang là cùng hình khác màu. Ở mỗi hình đều chứa quan hệ giữa màu và hình. Kết quả có được 25 cái kết hợp đó, mỗi cái cho một hiệu quả cảm giác rất khác nhau (Hình 4-21) .

Kế đấy tôi quy tập các kết hợp này theo 3 loại quan hệ: Ngũ hành tương sinh, tương đồng và tương khắc, kết quả cho thấy: Những kết hợp tương đồng

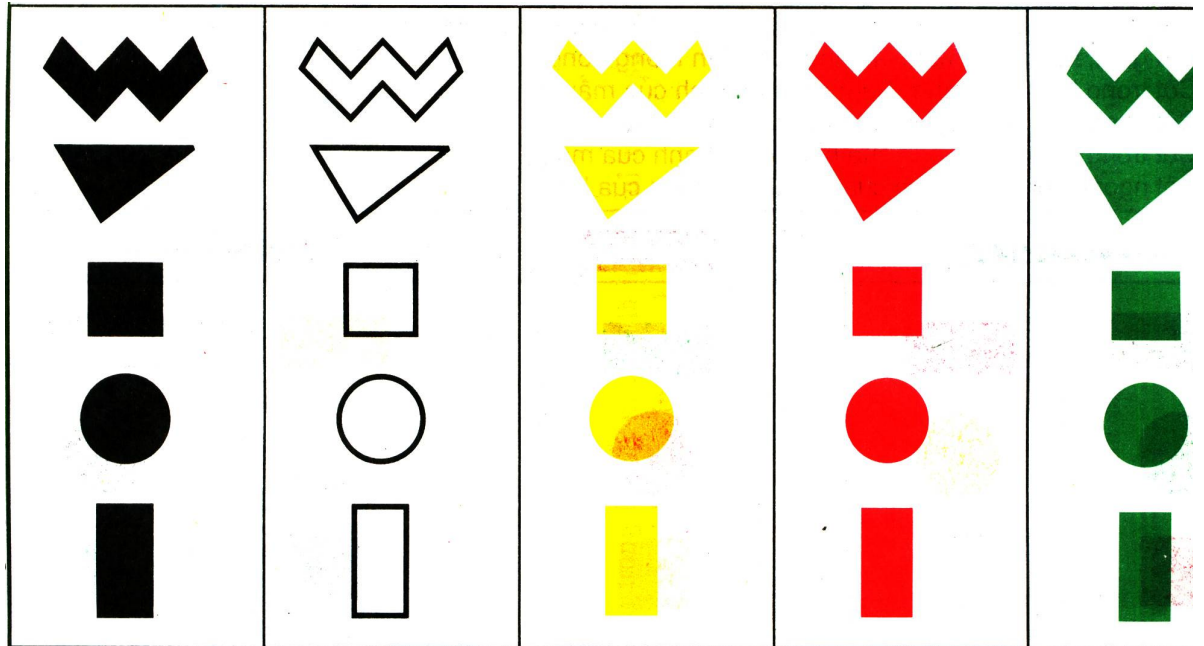
cho một hiệu quả cảm giác ổn định theo bản chất của hành đó. Chung kết hợp tương sinh cho một cảm giác êm dịu. Ngược lại, những kết hợp tương khắc cho một cảm giác chói chang gay gắt (Hình 4-22)

Cộng hưởng tương ứng giữa màu với hình và tâm lý

- Màu xanh với các hình

Màu xanh trong hình chữ nhật là niềm tin trong sức mạnh, mộc chứa mộc.







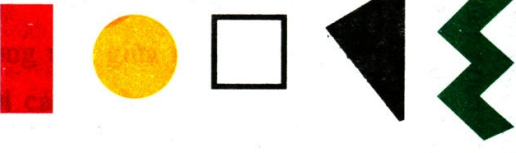

Màu xanh trong hình tròn là niềm tin trong niềm vui, hoả chứa mộc.



nh 4-21 : Quan hệ giữa màu và hình.
lâm hàng dọc, cùng màu khác hình.
lâm hàng ngang, cùng hình khác màu.

Hình 4-22 : Quan hệ giữa màu và hình xếp theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của màu và hành của hình tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của hình sinh hành của màu.
- Cột ngoài bên trái, hành của màu sinh hành của hình.
- Cột trong bên phải, hành của hình khắc hành của màu.
- Cột ngoài bên phải, hành của màu khắc hành của hình.

Màu xanh trong hình vuông là niềm tin trong sự bình tĩnh, niềm tin trong sự lo lắng, thổ chứa mộc.

Màu xanh trong hình tam giác là niềm tin trong nỗi buồn, kim chứa mộc.

Màu xanh trong hình uốn khúc là niềm tin trong sự khéo léo, trong nỗi sợ hãi, thủy chứa mộc.

- Màu đỏ với các hình

Màu đỏ trong hình chữ nhật là niềm vui trong sức mạnh và niềm tin, mộc chứa hoả.

Màu đỏ trong hình tròn là niềm vui trong sự sáng suốt, linh hoạt, hoả chứa hoả.

Màu đỏ trong hình vuông là niềm vui trong sự bình tĩnh, sự lo lắng, thổ chứa hoả.

Màu đỏ trong hình tam giác là niềm vui trong sự khát khe, trong nỗi buồn, kim chứa hoả.

Màu đỏ trong hình uốn khúc là niềm vui trong sự sợ hãi, thuỷ chứa hoả.

- Màu vàng với các hình.

Màu vàng trong hình chữ nhật là sự lo lắng trong lòng hăng hái và niềm tin, mộc chứa thổ.

Màu vàng trong hình tròn là sự lo lắng trong niềm vui, hoả chứa thổ.

Màu vàng trong hình vuông là sự lo lắng mà bình tĩnh, thổ chứa thổ.

Màu vàng trong hình tam giác là sự lo lắng trong nỗi buồn, kim chứa thổ.

Màu vàng trong hình uốn khúc là sự lo lắng cách khéo léo hay trong sự sợ hãi, thuỷ chứa thổ.

- Màu trắng với các hình.

Màu trắng trong hình chữ nhật là nỗi buồn trong niềm vui và lòng hăng hái, mộc chứa kim.

Màu trắng trong hình tròn là nỗi buồn trong niềm vui, hoả chứa kim.

Màu trắng trong hình vuông là nỗi buồn trong im lặng và lo lắng, thổ chứa kim.

Màu trắng trong hình tam giác là nỗi buồn trong nỗi buồn chồng chất, kim chứa kim.

Màu trắng trong hình uốn khúc là nổi buồn trong sự sợ hãi, khéo léo, thủy chứa kim.

- Màu đen và các hình.

Màu đen trong hình chữ nhật là sự sợ hãi trong niềm tin, mộc chứa thủy .

Màu đen trong hình tròn là sự sợ hãi trong niềm vui, hỏa chứa thủy.

Màu đen trong hình vuông là sự sợ hãi trong im lặng lo lắng, thổ chứa thủy.

Màu đen trong hình tam giác là sợ hãi trong nổi buồn, kim chứa thủy.

Màu đen trong hình uốn khúc là sự sợ hãi trong sợ hãi, thủy chứa thủy.

3. Tương ứng giữa đường nét với ngũ hành và tâm sinh lý con người.

Đường nét là một biểu hiện bề ngoài của vật thể có chiều dài trong không gian, là những dấu vết di chuyển của một vật đi trong không gian, là những hình thể biến động của con người, những dáng hình cánh tay người hoạt động theo nội tâm con người .v.v...

Các bộ môn kiến trúc, nghệ thuật múa cổ, và dấu chữ Việt hiện đại dấu đã khai thác yếu tố này để diễn đạt nội tâm làm cho tác phẩm sinh động và phong phú.

Bảng đường nét tương ứng với ngũ hành và tâm sinh lý con người (Bảng 4-14):

Bảng 4-14

<i>Tên gọi</i>	<i>Đường nét</i>	<i>Ngũ hành</i>	<i>Tâm lý</i>
Đường uốn ngược (khứ vắn)		Mộc	Mưu lự, giận
Đường cong tròn (nguyệt huyền vắn)		Hỏa	Thần minh, vui
Đường thẳng (trực vắn)		Thổ	Gián nghị, lo
Đường cong câu (hồi Vắn)		Kim	Trị tiết, buồn
Đường uốn khúc (thủy ba vắn)		Thủy	Kỹ xảo, sợ hãi

Những đường nét có hình uốn ngựa (khứ vãn) như ở con giun bị xéo, ở những thân cây bị uốn cong, ở những nắm đấm trên cánh tay đa về phía trước gây một cảm giác về sự chống trả, một sức mạnh bị đè nén. Trong dân gian có câu "con giun xéo lắm cũng oằn (oằn là uốn mình thành đường cong uốn ngựa). Do đó đường uốn ngựa là hành mộc.

- Những đường nét cong tròn có hình mặt trăng non (nguyệt huyền vãn) như dáng đứa trẻ tập lẫy, một em bé đứng vươn người khi mẹ sắp bế, một dáng người nhảy cong lên reo mừng, đường cong khoé mép của nụ cười, đều biểu lộ một tâm trạng vui mừng. Do đó đường cong tròn được quy hành hoá.

- Những đường nét thẳng đờ vào như cây gậy, như một nét vạch, một đoạn dòng bằng phẳng, một nếp môi ngay ngắn, một ánh mắt lim dim mơ màng, đều biểu thị sự đều đều, yên tĩnh hay tâm trạng lo lắng. Do đó nét thẳng ngang như chữ nhất (trực vãn) được quy vào hành thổ.

- Những đường nét uốn cong hình móc câu co lại ở vạn vật như con rắn nằm cuộn lại, cái lưỡi câu, như cánh tay cong có bàn tay co dúm hay những khoé mép trễ xệ, đều là biểu hiện hoặc gây cảm xúc buồn rầu, vì thế đường cong câu (hồi vãn) được quy vào hành kim.

Những đường cong gấp khúc (thủy ba vãn) như một giong sông uốn lượn, một đoạn đường vòng vèo, hoặc đường gập ghềnh đồi núi, một tia chớp trong cơn giông, những đợt sóng biển dâng cao v.v. . . đều gây cho con người một cảm giác sợ hãi, vì thế nó thuộc hành thủy.

Tính chất của đường nét là mảnh mai, sinh động. Trong thực tế nó thông là những chi tiết của vạn vật hoặc là những biểu hiện hình thể của các vật nhỏ, cho nên trong nghệ thuật tạo hình, nó chủ yếu được dùng làm các chi tiết phụ trợ, do đó hiệu ứng tâm sinh lý của nó là thành phần cộng hưởng với các yếu tố hình và màu. Khi sử dụng đường nét bằng các màu khác nhau cũng có được hiệu quả khác nhau trong một khuôn hình, nếu ta đặt đường nét với các chiều hướng khác nhau, ở độ cao khác nhau cũng làm cho các cảm giác khác nhau. Khi hai loại đường nét khác nhau đặt cạnh nhau cũng tạo một cảm giác cộng hưởng (Hình 4-23, 4-24, 4-25, 4-26, 4-27, 4-28, 4-29).